

SỞ CÔNG THƯƠNG TRÀ VINH
Số: 1967/QĐ-UBND

Trà Vinh, ngày 19 tháng 11 năm 2014

ĐẾN Số: 3929
Ngày: 21.11.2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quy hoạch phát triển cụm công nghiệp
trên địa bàn tỉnh Trà Vinh đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2025

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 7 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Nghị quyết số 109/NQ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ về quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011-2015) của tỉnh Trà Vinh;

Căn cứ Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg ngày 19 tháng 8 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp;

Căn cứ Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 02/03/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh công tác quản lý và nâng cao hiệu quả hoạt động của các khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 39/2009/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2009 của Bộ Công Thương quy định thực hiện một số nội dung của Quy chế quản lý cụm công nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg ngày 19/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 31/2012/TTLT-BCT-BKHĐT ngày 10 tháng 10 năm 2012 của Bộ Công Thương và Bộ Kế hoạch và Đầu Tư, hướng dẫn xử lý cụm công nghiệp hình thành trước khi quy chế quản lý cụm công nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg ngày 19/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ có hiệu lực;

Căn cứ Quyết định số 55/2008/QĐ-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc ban hành quy định nội dung, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch phát triển lĩnh vực công nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1274/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2011 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt đề cương Quy hoạch phát triển

cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2025;

Căn cứ Công văn số 9927/BCT-CNĐP ngày 08 tháng 10 năm 2014 của Bộ Công Thương về việc thỏa thuận Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp tỉnh Trà Vinh đến năm 2020;

Xét Tờ trình số 145/TTr-SCT ngày 05 tháng 11 năm 2014 của Giám đốc Sở Công Thương về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2025,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2025 với những nội dung chủ yếu sau:

1. Quan điểm phát triển:

- Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025 phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch phát triển công nghiệp; quy hoạch sử dụng đất; quy hoạch phát triển giao thông vận tải; quy hoạch phát triển nông nghiệp và nông thôn; quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống đô thị và khu dân cư nông thôn,...trên địa bàn tỉnh.

- Phù hợp với tiềm năng và lợi thế của từng vùng, đa dạng về cơ cấu; gắn với nhu cầu thị trường; bảo vệ môi trường sinh thái và di tích lịch sử.

- Đạt hiệu quả kinh tế - xã hội và môi trường; đảm bảo quốc phòng an ninh; hợp lý và bền vững.

- Phát triển trên cơ sở phát triển của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh tại các địa phương; sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả; tạo điều kiện thúc đẩy phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Liên kết với các khu công nghiệp, trung tâm kinh tế, gắn với dịch vụ thương mại; phát triển hợp lý giữa các vùng, miền.

- Khai thác hiệu quả các lợi thế so sánh về tài nguyên, lao động và hạ tầng tại địa phương; ưu tiên phát triển các cụm công nghiệp có quy mô hợp lý, phục vụ nhu cầu di dời và mở rộng mặt bằng sản xuất để phát triển các ngành công nghiệp chế biến nông, thủy sản tại khu vực nông thôn.

- Giải quyết việc làm cho người lao động nông thôn, gắn với phát triển công nghiệp nông thôn, tạo mối liên kết chặt chẽ giữa nông thôn và thành thị và từng bước thu hẹp khoảng cách giữa khu vực nông thôn với khu vực thành thị.

- Tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng cụm công nghiệp và các dịch vụ bằng các nguồn vốn của trung ương, địa phương và các thành phần kinh tế, nhằm đảm bảo phát triển công nghiệp hiệu quả, đáp ứng yêu cầu tăng trưởng công nghiệp.

2. Mục tiêu phát triển đến năm 2020:

2.1. Mục tiêu chung

Quy hoạch phát triển các cụm công nghiệp tạo ra bước chuyển biến căn bản trong thu hút đầu tư vào các cụm công nghiệp trên địa bàn, góp phần tăng trưởng công nghiệp và dịch vụ, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá; đặc biệt là khu vực nông thôn, đảm bảo thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2.2. Mục tiêu cụ thể:

- Giai đoạn 2013 - 2016:

+ Tập trung xúc tiến nhanh việc hình thành mới các cụm công nghiệp trên cơ sở đánh giá tiềm năng, lợi thế, sự ảnh hưởng đến việc cân đối phát triển giữa các cụm công nghiệp trong khu vực và môi trường sinh thái.

+ Kêu gọi, xúc tiến đầu tư bằng chính sách thu hút cụ thể để mọi thành phần kinh tế tham gia đầu tư hạ tầng các cụm công nghiệp, thu hút đầu tư phát triển các cơ sở sản xuất, dịch vụ vào cụm công nghiệp trên địa bàn.

+ Thành lập mới một số cụm công nghiệp với diện tích khoảng 175 ha; đồng thời, tập trung đầu tư hoàn chỉnh hạ tầng các cụm công nghiệp bằng nguồn vốn huy động của các thành phần kinh tế trong và ngoài nước; đưa tỷ lệ lấp đầy bình quân các cụm công nghiệp lên 60% diện tích đất công nghiệp; tạo thêm việc làm cho khoảng 10.000 lao động.

- Giai đoạn 2016 - 2020:

+ Thành lập mới một số cụm công nghiệp với cơ sở hạ tầng hoàn chỉnh đưa tổng diện tích các cụm công nghiệp đến năm 2020 khoảng 520 ha.

+ Phân đầu đến năm 2020, đưa tỷ lệ lấp đầy bình quân các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh lên 75% diện tích đất công nghiệp; tạo thêm việc làm cho khoảng 15.000 lao động.

3. Định hướng giai đoạn 2021 - 2025:

- Phân đầu lấp đầy các cụm công nghiệp đã được thành lập, mở rộng một số cụm công nghiệp đáp ứng các điều kiện phát triển.

- Khi các hệ thống giao thông trên địa bàn như quốc lộ, tỉnh lộ, huyện lộ đã được đầu tư hoàn chỉnh, sẽ thành lập mới một số cụm công nghiệp tại các vị trí thuận lợi trên cơ sở đánh giá đúng tiềm năng, lợi thế và mối quan hệ trong khu vực.

- Tăng cường ưu tiên thu hút đầu tư vào cụm công nghiệp các dự án thuộc các ngành công nghiệp như: Chế biến bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản; chế biến và bảo quản rau quả; xay xát và sản xuất bột; sản xuất thực phẩm khác; sản xuất nước uống tinh khiết đóng chai; sản xuất đồ uống không cồn; sản xuất hóa chất và sản phẩm hóa chất; sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu; sản xuất linh kiện điện tử; sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng; sản xuất

thiết bị điện; đóng tàu và thuyền; sản xuất giường tủ, bàn ghế; các ngành công nghiệp hỗ trợ;... sử dụng công nghệ cao, ít ảnh hưởng đến môi trường.

4. Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh đến năm 2020

Giai đoạn 2013 - 2020, hình thành mới 13 cụm công nghiệp với tổng diện tích 518 ha, bố trí trên địa bàn các huyện, thành phố của tỉnh, trừ huyện Duyên Hải (vì trên địa bàn huyện đã có khu kinh tế Định An, trong đó có khoảng 900 ha đất khu công nghiệp và dự trữ công nghiệp, dịch vụ nên khả năng thu hút đầu tư vào cụm công nghiệp rất thấp). Phân kỳ đầu tư phát triển các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh như sau:

4.1. Giai đoạn 2013 - 2016: Thành lập mới 04 cụm công nghiệp, tổng diện tích 173 ha, gồm:

- Thành phố Trà Vinh: cụm công nghiệp Sa Bình, diện tích 50 ha.
- Huyện Châu Thành: cụm công nghiệp Châu Thành, diện tích 50 ha.
- Huyện Càng Long: cụm công nghiệp Càng Long, diện tích 23 ha.
- Huyện Tiểu Cần: cụm công nghiệp Phú Cần, diện tích 50 ha.

4.2. Giai đoạn 2016-2020: Thành lập mới 09 cụm công nghiệp, tổng diện tích 345 ha, gồm:

- Huyện Châu Thành: cụm công nghiệp Bà Trâm, diện tích 50 ha.
- Huyện Càng Long: cụm công nghiệp Tân Bình, diện tích 25 ha.
- Huyện Cầu Kè: 02 cụm công nghiệp tổng diện tích 70 ha, bao gồm: cụm công nghiệp An Phú Tân, diện tích 20 ha; cụm công nghiệp Vàm Bến Cát, diện tích 50 ha.
- Huyện Tiểu Cần: cụm công nghiệp Tân Hòa, diện tích 40 ha.
- Huyện Trà Cú: cụm công nghiệp Lưu Nghiệp Anh, diện tích 40 ha.
- Huyện Cầu Ngang: 03 cụm công nghiệp tổng diện tích 120 ha, bao gồm: cụm công nghiệp Mỹ Long Bắc, diện tích 40 ha; cụm công nghiệp Long Sơn, diện tích 40 ha; cụm công nghiệp Hiệp Mỹ Tây, diện tích 40 ha.

(Đính kèm danh mục quy hoạch phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2025)

5. Tổng hợp vốn đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

5.1. Nhu cầu vốn đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

Dự kiến tổng vốn đầu tư xây dựng hạ tầng các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh đến năm 2020 khoảng 2.072 tỷ đồng. Trong đó:

- Giai đoạn 2013 - 2016: 692 tỷ đồng;
- Giai đoạn: 2016 - 2020: 1.380 tỷ đồng. ✓

5.2. Dự kiến cơ cấu huy động vốn

- Vốn ngân sách nhà nước (2,5%): 50 tỷ đồng (chỉ hỗ trợ tối đa 05 tỷ đồng/cụm và không quá 50 tỷ đồng/tỉnh) thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư và xúc tiến đầu tư; hỗ trợ một phần cho các hạng mục bồi thường thiệt hại về đất, hoa màu, vật kiến trúc, giải phóng mặt bằng; đường giao thông nội bộ; hệ thống cấp thoát nước nội bộ; các công trình xử lý nước thải, chất thải tập trung.

- Vốn tín dụng (55%) : 1.139 tỷ đồng.

- Vốn huy động từ các doanh nghiệp đầu tư kinh doanh hạ tầng và các doanh nghiệp có nhu cầu thuê đất đầu tư phát triển sản xuất (42,5%): 883 tỷ đồng.

6. Các giải pháp thực hiện quy hoạch

6.1. Các giải pháp chung

a) Giải pháp về vốn

- Sử dụng nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương; sử dụng và khai thác có hiệu quả các nguồn vốn hiện có để đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng cụm công nghiệp; chủ yếu tập trung xây dựng các hạng mục công trình như: san lấp mặt bằng, đường giao thông nội bộ, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống điện, hệ thống xử lý nước thải nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho việc hình thành và phát triển các cụm công nghiệp trên địa bàn.

- Xây dựng các cơ chế, chính sách khuyến khích hợp lý nhằm huy động tối đa các nguồn vốn từ mọi nguồn lực trong và ngoài tỉnh đầu tư xây dựng hạ tầng và vận hành các cụm công nghiệp.

- Ban hành các chính sách ưu đãi, thu hút nguồn vốn từ các nhà đầu tư trong và ngoài nước để đầu tư xây dựng kinh doanh hạ tầng các cụm công nghiệp trên địa bàn.

b) Giải pháp về xúc tiến đầu tư và thị trường

- Khuyến khích các cơ sở sản xuất tiếp cận thị trường, tìm kiếm, khai thác thị trường trong và ngoài nước; quan tâm giới thiệu doanh nghiệp, sản phẩm của các doanh nghiệp trên các Website của ngành, tỉnh.

- Đẩy mạnh hoạt động tiếp thị, thông tin thị trường; xây dựng các hiệp hội ngành nghề trên địa bàn để hỗ trợ trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tổ chức tốt việc thu thập và cung cấp các thông tin cần thiết về thương mại và kinh tế cho các doanh nghiệp; điều tra nghiên cứu, giới thiệu thị trường và khách hàng cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất trong các cụm công nghiệp.

- Tăng cường liên kết với các tỉnh trong vùng, nhất là các tỉnh thuộc vùng kinh tế trọng điểm khu vực đồng bằng sông Cửu Long, và tạo mối liên kết giữa các doanh nghiệp sản xuất trong các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh với các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh để tìm kiếm mở rộng thị trường,...

- Lập kế hoạch tìm kiếm, mở rộng thị trường cho loại hình dịch vụ trung chuyển hàng hoá, dịch vụ kho vận,... và mở rộng loại hình dịch vụ cung ứng

nguyên liệu, bán thành phẩm,... cho các doanh nghiệp; đặc biệt cho các doanh nghiệp trong các cụm công nghiệp.

- Tăng cường kêu gọi, khuyến khích đầu tư vào cụm công nghiệp bằng cách xây dựng hoàn thiện và thực hiện nhất quán một cách công khai, minh bạch về cơ chế, chính sách ưu đãi về thuế, đất đai, tín dụng.

c) Giải pháp đào tạo nguồn nhân lực

- Theo đề án phát triển nguồn nhân lực đến năm 2020; hàng năm, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố phối hợp với các trung tâm đào tạo nghề, các doanh nghiệp đào tạo nghề khác trên địa bàn lập kế hoạch mở các lớp đào tạo nghề cung cấp lao động có trình độ chuyên môn theo nhu cầu của các doanh nghiệp.

- Quan tâm đầu tư nâng cấp các trung tâm đào tạo nghề hiện có ở các địa phương đảm bảo đào tạo nghề phù hợp cho các doanh nghiệp đến đầu tư ở các cụm công nghiệp, tạo sự chủ động trong việc cung ứng nguồn lao động đảm bảo về số lượng, chất lượng cho các doanh nghiệp.

d) Giải pháp phát triển các vùng nguyên liệu cho sản xuất công nghiệp

- Tiến hành liên kết hoặc hợp tác chặt chẽ với những đơn vị chuyên cung ứng nguyên liệu thông qua cơ chế hợp tác kinh tế theo hướng đôi bên đều có lợi và ổn định lâu dài.

- Đầu tư có trọng điểm hoặc khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư, hình thành các vùng chuyên canh thủy hải sản, cây công nghiệp ngắn ngày có chất lượng, năng suất cao làm nguyên liệu cho các cơ sở công nghiệp chế biến trong các cụm công nghiệp.

e) Giải pháp bồi thường giải phóng mặt bằng xây dựng các cụm công nghiệp

- Ban hành quy định về đầu tư phát triển các cụm công nghiệp theo quy hoạch.

- Triển khai đồng bộ các cơ chế, chính sách và pháp luật hiện hành liên quan đến bồi thường giải phóng mặt bằng vào điều kiện cụ thể của tỉnh.

g) Giải pháp di dời các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm vào cụm công nghiệp

- Tổ chức tuyên truyền về pháp luật bảo vệ môi trường, chính sách phát triển cụm công nghiệp và chủ trương di dời các cơ sở sản xuất ô nhiễm vào các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn đến nhân dân, các đối tượng tham gia sản xuất.

- Xây dựng và ban hành các tiêu chí, chính sách hỗ trợ đối với các cơ sở sản xuất khi di dời vào các khu, cụm công nghiệp.

- Thành lập Ban chỉ đạo cấp tỉnh về di dời các cơ sở gây ô nhiễm trên địa bàn vào các cụm công nghiệp.

6.2. Các giải pháp khác

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, phân công, phân cấp, nâng cao năng lực quản lý nhà nước; tạo môi trường đầu tư thông thoáng cho các hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn.

- Nghiên cứu, hoàn thiện công tác quản lý, điều hành, ban hành quy chế về quản lý các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính tại các địa phương, ban hành các chính sách nhằm hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án.

- Đẩy nhanh việc đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật thiết yếu đến hàng rào các cụm công nghiệp như: Hệ thống điện, hệ thống cấp nước, hệ thống thoát nước, hệ thống thông tin liên lạc, đường giao thông.

- Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng trong và ngoài hàng rào cụm công nghiệp bằng các hình thức như BOT, BTO, BT và các hình thức khác.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp bằng các chính sách ưu đãi về vốn tín dụng với lãi suất thấp, thời gian dài; huy động vốn trực tiếp từ các tổ chức, cá nhân bằng cơ chế bảo lãnh tín dụng nhằm nâng cao khả năng huy động vốn đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp.

- Thực hiện các chính sách ưu đãi, khuyến khích đầu tư sản xuất như: sử dụng và gia hạn sử dụng đất trong cụm công nghiệp; cho thuê lại hoặc chuyển nhượng phần đất, nhà xưởng và tài sản trên đất thuê theo quy định của Luật đất đai và được hưởng các chính sách đặc biệt ưu đãi khác theo các quy định của pháp luật.

- Thực hiện có trọng tâm các chương trình, đề tài nghiên cứu trong các lĩnh vực: ứng dụng công nghệ sản xuất mới; nâng cao năng lực cạnh tranh sản phẩm; đào tạo nâng cao tay nghề, năng lực quản lý theo quy định.

Điều 2. Tổ chức quản lý và thực hiện quy hoạch

1. Sở Công Thương

Là cơ quan đầu mối tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp, có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Chủ trì phối hợp với các ngành, địa phương công bố, tuyên truyền và triển khai thực hiện nội dung quy hoạch;

- Đề xuất và thực hiện các cơ chế, chính sách, quy định liên quan đến phát triển cụm công nghiệp; tham mưu xây dựng Quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn;

- Thẩm định hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

- Tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở dự án đầu tư xây dựng công trình kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp và các dự án đầu tư xây dựng công trình trong cụm công nghiệp theo thẩm quyền;

- Tổng hợp, đánh giá và báo cáo tình hình hoạt động của các cụm công nghiệp trên địa bàn, quản lý hoạt động của các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp theo thẩm quyền;

- Tổ chức đánh giá định kỳ việc thực hiện Quy hoạch và chủ trì phối hợp với các Sở, ngành liên quan trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh quy hoạch trong trường hợp cần thiết.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các ngành có liên quan thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Xây dựng và cân đối nguồn vốn đầu tư cho phát triển kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp trong các kế hoạch hàng năm, dài hạn;

- Hướng dẫn về các chính sách ưu đãi đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp trên địa bàn cho các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh; hỗ trợ các doanh nghiệp kinh doanh hạ tầng lập hồ sơ, dự án được ưu đãi theo quy định của Nhà nước.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Tổ chức lập kế hoạch chi tiết việc triển khai quy hoạch phát triển nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn nhằm nhanh chóng hình thành các vùng nguyên liệu theo đúng quy hoạch phục vụ công nghiệp chế biến của doanh nghiệp trong các cụm công nghiệp.

4. Sở Xây dựng

Tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ có liên quan như sau:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan thẩm định quy hoạch chi tiết xây dựng các cụm công nghiệp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; tham gia ý kiến vào thiết kế cơ sở cụm công nghiệp theo thẩm quyền. Cấp phép xây dựng cho các công trình xây dựng trong cụm công nghiệp;

- Kiểm tra, thẩm tra, quản lý chất lượng công trình xây dựng tại các cụm công nghiệp; cung cấp thông tin quy hoạch chung về xây dựng trên địa bàn của tỉnh có liên quan đến việc phát triển cụm công nghiệp;

- Xây dựng kế hoạch chi tiết triển khai các dự án về vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh.

5. Sở Giao thông Vận tải

Tiến hành lập kế hoạch chi tiết thực hiện xây dựng, nâng cấp các tuyến giao thông tới các cụm công nghiệp, vùng nguyên liệu theo quy hoạch phát triển giao thông đã được phê duyệt. Hướng dẫn, hỗ trợ các thủ tục có liên quan đến việc đấu nối các cụm công nghiệp với hệ thống giao thông trên địa bàn tỉnh đúng quy định.

6. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức quản lý, hướng dẫn và giám sát công tác bảo vệ môi trường trong quá trình đầu tư của các doanh nghiệp theo quy định pháp luật.

- Phối hợp với các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố thực hiện trình tự, thủ tục về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư... để thực hiện đầu tư các cụm công nghiệp theo quy hoạch và theo quy định pháp luật.

- Tổ chức thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xét duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của các huyện, thành phố đảm bảo phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và quy hoạch phát triển cụm công nghiệp của tỉnh.

7. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

Triển khai kế hoạch thực hiện các chương trình, dự án liên quan đến đào tạo, phát triển nguồn nhân lực trên địa bàn tỉnh, nhằm đáp ứng nhu cầu về lao động có trình độ chuyên môn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trong các cụm công nghiệp.

8. Sở Khoa học và Công nghệ

Triển khai các chương trình về phát triển khoa học và công nghệ ứng dụng trong sản xuất công nghiệp để hỗ trợ, tư vấn cho các doanh nghiệp trong quá trình sản xuất nhằm tiết kiệm chi phí sản xuất, nâng cao năng lực cạnh tranh của các sản phẩm trên thị trường.

9. Sở Tài chính

Lập kế hoạch về tài chính theo định kỳ 05 năm và hàng năm, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt nhằm có kế hoạch hỗ trợ về đầu tư phát triển hạ tầng cụm công nghiệp.

10. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Phối hợp với các Sở, ngành liên quan tổ chức tuyên truyền và triển khai thực hiện quy hoạch trên địa bàn; thu hút đầu tư, bố trí quỹ đất, tổ chức triển khai đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp theo quy hoạch;

- Căn cứ vào điều kiện và nhu cầu thành lập trung tâm phát triển cụm công nghiệp của huyện, thành phố lập hồ sơ thành lập trung tâm, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định;

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã hỗ trợ thực hiện công tác thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư... để triển khai thực hiện xây dựng cụm công nghiệp trên địa bàn sau khi quy hoạch chi tiết được phê duyệt;

- Tham gia xây dựng quy hoạch phát triển cụm công nghiệp; tổ chức lập hồ sơ thành lập, mở rộng, bổ sung quy hoạch cụm công nghiệp trên địa bàn; chỉ đạo lập quy hoạch chi tiết, dự án đầu tư xây dựng và tổ chức triển khai đầu tư xây dựng các cụm công nghiệp trên địa bàn sau khi được phê duyệt.

- Lập kế hoạch đầu tư hạ tầng một số hạng mục ngoài hàng rào cụm công nghiệp theo quy định, nhằm thu hút đầu tư hạ tầng và đầu tư sản xuất kinh doanh trong các cụm công nghiệp.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương, Thủ trưởng các cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành././

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Như điều 4;
- LĐVP. UBND tỉnh;
- Phòng NC: KTTH, NN, TH;
- Lưu: VT, KTKT. *33 bản*

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH *mkh*



[Handwritten signature]

Nguyễn Văn Phong



**Danh mục quy hoạch phát triển các cụm công nghiệp trên địa bàn
tỉnh Trà Vinh đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2025**

Đính kèm Quyết định số 1967/QĐ-UBND ngày 19/11/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đvt: Ha

Tên Cụm công nghiệp	Địa điểm (xã)	Tổng số cụm CN	Diện tích quy hoạch	Phân các giai đoạn		Ghi chú
				2013-2016	2016-2020	
Tổng		13	518	173	518	
I Thành phố Trà Vinh		1	50	50	50	
1 Cụm CN Sa Bình	Xã Long Đức		50	50	50	
II Huyện Châu Thành		2	100	50	100	
1 Cụm CN Châu Thành	Xã Lương Hòa		50	50	50	
2 Cụm CN Bà Trâm	Xã Hưng Mỹ		50		50	
III Huyện Càng Long		2	48	23	48	
1 Cụm CN Càng Long	Xã An Trường		23	23	23	
2 Cụm CN Tân Bình	Xã Tân Bình		25		25	
IV Huyện Cầu Kè		2	70	0	70	
1 Cụm CN Vàm Bến Cát	Xã An Phú Tân		50		50	(*)
2 Cụm CN An Phú Tân	Xã An Phú Tân		20		20	
V Huyện Tiểu Cần		2	90	50	90	
1 Cụm CN Phú Cần	Xã Phú Cần		50	50	50	
2 Cụm CN Tân Hòa	Xã Tân Hòa		40		40	
VI Huyện Trà Cú		1	40		40	
1 Cụm CN Lưu Nghiệp Anh	Xã Lưu Nghiệp Anh		40		40	
VII Huyện Cầu Ngang		3	120	0	120	
1 Cụm CN Mỹ Long Bắc	Xã Mỹ Long Bắc		40		40	
2 Cụm CN Long Sơn	Xã Long Sơn		40		40	
3 Cụm CN Hiệp Mỹ Tây	Xã Hiệp Mỹ Tây		40		40	

(*) Ghi chú: Giai đoạn 2013-2016 ưu tiên đầu tư thành lập 04 cụm CN: CCN Sa Bình, CCN Châu Thành, CCN Càng Long, CCN Phú Cần; trường hợp 04 CCN này chưa được đầu tư thành lập thì chuyển sang giai đoạn 2016 - 2020 để tiếp tục thực hiện.